

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN

TÀI LIỆU DÀNH CHO HS KHÔNG HỌC TRỰC TUYẾN- MÔN LỊCH SỬ – KHỐI: 12
TỪ NGÀY 27/9 ĐẾN 8/10

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
4 (Từ 27/9-1/10)	2	BÀI 4: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ (2 tiết)	ĐÃ GỬI LUÔN Ở TUẦN 3. CÁC EM XEM LẠI TÀI LIỆU CŨ
5 (Từ 4/10 đến 8/10)	1	BÀI 5 CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MỸ LA TINH	CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MỸ LA TINH
			I. Các nước Châu Phi
			Câu 1: Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập ở Châu Phi từ sau CTTGII (SGK trang 35-37)
			a. Quá trình đấu tranh giành độc lập
			b. Tình hình phát triển kinh tế, xã hội: (Đọc thêm)
			II- CÁC NƯỚC MỸ LA TINH

			Câu 2: Vài nét về quá trình giành và bảo vệ độc lập của các nước MLT sau CTTGII? (SGK trang 38-40) a. <u>Quá trình đấu tranh giành độc lập</u> – Nhiều nước Mĩ Latinh đã giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha vào đầu thế kỉ XIX, nhưng sau đó lại lệ thuộc vào Mĩ. – Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ bùng nổ và phát triển, tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cuba dưới sự lãnh đạo của Phidên Cácxtorô vào tháng 1 – 1959. – Dưới ảnh hưởng của cách mạng Cuba, thập kỉ 60 – 70 phong trào chống Mĩ và các chế độ độc tài thân Mĩ đã diễn ra sôi nổi, nhân dân Panama đấu tranh thu hồi chủ quyền kênh đào Panama . Đến 1983 có 13 nước ở vùng biển Caribê độc lập – Cao trào đấu tranh vũ trang ở Vê-nê-xuê-la, Goátê-ma-lá, Pê-ru, Ni-ca-ragoa, Chilê...biến Mĩ Latinh thành “Lục địa bùng cháy” – Các chính phủ độc tài bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thiết lập. b. <u>Tình hình phát triển kinh tế, xã hội (Đọc thêm)</u> <u>BÀI TẬP RÈN LUYỆN</u> So sánh sự khác nhau giữa phong trào giành độc lập ở Châu Phi với châu MLT sau CTTGII? *Mục tiêu: - Châu Phi chống ĐQTD và tay sai, giải phóng dân tộc giành độc lập chủ quyền. - MLT chống các thế lực thân Mĩ bảo vệ độc lập chủ quyền *Hình thức đấu tranh: -Châu Phi:đấu tranh chính trị hợp pháp,thương lượng ,do tư sản lãnh đạo . - MLT:Nhiều hình thức đấu tranh phong phú,nhất là sau cách mạng Cuba:khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
	1	BÀI 6 NƯỚC MĨ	1. Kinh tế, khoa học kĩ thuật Câu 1: Sự phát triển kinh tế, khoa học kĩ thuật của Mĩ từ 1945-1973? Nguyên nhân phát triển kinh tế? a. Kinh tế khoa học kĩ thuật Mĩ từ 1945-1973 * Kinh tế Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mĩ phát triển nhảy vọt – Sản lượng Công nghiệp của Mĩ luôn chiếm hơn 50% sản lượng công nghiệp thế giới (năm 1948 hơn 56%).

		– Nông nghiệp: sản lượng nông nghiệp bằng hai lần sản lượng của Anh, Pháp, Đức, Italia, Nhật cộng lại vào năm 1949. – Năm ¾ dự trữ vàng thế giới., 50% tàu bè đi lại trên biển – Chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới. Khoảng 20 năm sau chiến tranh Mĩ trở thành nước TBCN giàu mạnh nhất là trung tâm KT-TC lớn nhất của TG.. * Khoa học – kĩ thuật: – Do có nhiều nhà khoa học lỗi lạc chạy sang, Mĩ là nước khởi đầu và đạt được nhiều thành tựu lớn trong cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại. - Đi đầu trong các lĩnh vực: chế tạo công cụ sản xuất mới, vật liệu mới, năng lượng mới, vũ khí, chinh phục vũ trụ, cách mạng xanh trong nông nghiệp - Tác dụng của KHKT đối với kinh tế Mĩ: tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất. * Nguyên nhân phát triển – Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, trình độ kĩ thuật cao và nhiều sáng tạo. – làm giàu nhờ bán bán vũ khí và các phương tiện quân sự cho các nước tham chiến. trong chiến tranh TGI. – Mĩ đã áp dụng thành công những tiến bộ khoa học – kĩ thuật hiện đại để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất – Kinh tế Mĩ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn và có hiệu quả – Các chính sách và biện pháp điều tiết của nhà nước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế Mĩ phát triển. * Hạn chế: - Kinh tế không ổn định, thường xuyên suy thoái, chênh lệch giàu nghèo quá lớn. b. Kinh tế khoa học kĩ thuật Mĩ từ 1973-2000 * 1973-1991 - 1973-1982: suy thoái do tác động cuộc khủng hoảng năng lượng - Từ 1983 phục hồi, tuy vẫn đứng đầu thế giới nhưng tỷ trọng kinh tế Mĩ trong nền kinh tế thế giới giảm sút * Từ 1991-2000 - Kinh tế Mĩ đứng đầu thế giới , GDP đạt 9765 tỉ USD (năm 200) chiếm 25% tổng sản phẩm kinh tế thế giới . - Mĩ có vai trò chi phối hầu hết các tổ chức kinh tế- tài chính quốc tế (WTO, WB, IMF...) - KHKT: Mĩ chiếm 1/3 số lượng bản quyền phát minh sáng chế toàn thế giới. 2. Chính trị - xã hội (Đọc thêm)
--	--	---

2. Chính sách đối ngoại

Câu 2: Chính sách đối ngoại của Mỹ từ 1945-2000?

a. Trong thời kì chiến tranh lạnh

Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai: Mỹ triển khai *Chiến lược toàn cầu* nhằm mưu đồ thống trị thế giới.

*** Mục tiêu của chiến lược toàn cầu:**

- Chống hệ thống xã hội chủ nghĩa;
- Đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân, phong trào hòa bình dân chủ trên thế giới
- Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.

*** Biện pháp**

- Khởi xướng cuộc Chiến tranh lạnh.
- Tiến hành nhiều cuộc bạo loạn đảo chính và các cuộc chiến tranh xâm lược, tiêu biểu là cuộc chiến tranh Việt Nam kéo dài hơn 20 năm (1954 – 1975).
- 1972 bắt tay với các nước lớn XHCN như LX, TQ nhằm chống lại phong trào cách mạng TG.
- Sau thất bại trong chiến tranh Việt Nam, Mỹ kí Hđ Pari (1973) rút quân về nước nhưng vẫn tiếp tục chiến lược toàn cầu, tăng cường chạy đua vũ trang.

b. Sau Chiến tranh lạnh:

- Tổng thống B. Clinton đề ra chiến lược “cam kết và mở rộng”:
 - + Đảm bảo an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu
 - + Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ;
 - + Sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

Mục tiêu: thiết lập Trật tự thế giới “đơn cực”, trong đó Mỹ trở thành siêu cường duy nhất, đóng vai trò lãnh đạo thế giới.

- Vụ khủng bố ngày 11.9.2001 buộc Mỹ phải có những thay đổi trong chính sách đối nội đối ngoại.
- **11.7.1995 Mỹ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam**